

Số: 182 /KH-CLQĐ

Quy Nhơn, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 của trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

Căn cứ Công văn số 5917/KH-SGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ tình hình thực tiễn và đặc thù đối tượng học sinh chuyên tại đơn vị, Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể trong giai đoạn 2026-2035 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong nhà trường.
- Bảo đảm học sinh được học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phát triển hài hòa về thể chất, tinh thần và kỹ năng xã hội.
- Chủ động phòng, chống dịch bệnh, bệnh tật học đường; chú trọng các vấn đề thường gặp ở học sinh THPT như tật khúc xạ, bệnh răng miệng, cong vẹo cột sống, rối loạn dinh dưỡng, thiếu vận động và các vấn đề về sức khỏe tâm thần.
- Tăng cường công tác tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ học sinh trước áp lực học tập, thi cử, quan hệ bạn bè, gia đình và các vấn đề phát sinh trong môi trường mạng.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.
- Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe học sinh.

2. Yêu cầu

- Triển khai Chương trình phù hợp với đặc điểm của trường THPT chuyên, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.
- Xác định rõ trách nhiệm của Lãnh đạo trường, bộ phận y tế trường học, tổ tư vấn tâm lý, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên, học sinh và cha mẹ học sinh.
- Thực hiện theo hai giai đoạn:
 - + Giai đoạn 1: 2026-2030: củng cố nền tảng, hoàn thiện cơ chế, cơ sở vật chất, nhân lực và các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh.
 - + Giai đoạn 2: 2031-2035: duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển bền vững các hoạt động sức khỏe học đường.

- Bảo đảm việc thu thập, quản lý và sử dụng thông tin sức khỏe học sinh đúng quy định, bảo vệ thông tin cá nhân và quyền riêng tư của học sinh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn trở thành môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; trong đó công tác chăm sóc sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần, phòng chống bệnh tật học đường, dinh dưỡng, vận động thể lực và giáo dục kỹ năng sống được triển khai thường xuyên, đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030

(Các chỉ tiêu theo từng năm đính kèm Phụ lục 1 kèm theo)

- Phấn đấu đến năm 2030:

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học và thành viên tổ tư vấn học đường được tuyên truyền, tập huấn hoặc bồi dưỡng các nội dung phù hợp về sức khỏe học đường.

+ 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng hợp lý, vận động thể lực và phòng chống bệnh tật học đường.

+ 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe tâm thần, kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với áp lực học tập, bạo lực học đường, bắt nạt và các nguy cơ trên môi trường mạng.

+ 100% học sinh được theo dõi tình trạng sức khỏe theo quy định; tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học và khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc sức khỏe theo điều kiện, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

+ 100% học sinh có nhu cầu được tiếp cận hoạt động tư vấn tâm lý học đường; chú trọng phát hiện sớm và hỗ trợ học sinh có nguy cơ về tâm lý, sức khỏe tâm thần.

+ 100% lớp học được tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng, chống tật khúc xạ, bệnh răng miệng, cong vẹo cột sống và các bệnh, tật học đường phù hợp.

+ 100% cơ sở vật chất, phòng học, phòng y tế, hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh, khu vực tập luyện thể thao được rà soát hằng năm và có phương án sửa chữa, bổ sung khi cần thiết.

- Duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh tham gia thường xuyên các hoạt động giáo dục thể chất, thể thao và vận động phù hợp.

- Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp giữa nhà trường với cơ sở y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và xử lý các tình huống y tế học đường.

- Từng bước số hóa hồ sơ, dữ liệu sức khỏe học sinh theo hướng dẫn của ngành Giáo dục và ngành Y tế.

3. Định hướng đến năm 2035

- Duy trì các kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2026-2030.

- Nâng cao chất lượng hoạt động y tế trường học và tư vấn tâm lý học đường.
- Cập nhật, bồi dưỡng thường xuyên kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác y tế, tư vấn học đường và cán bộ, giáo viên có liên quan.
- Hoàn thiện việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý, theo dõi và phân tích tình trạng sức khỏe học sinh theo quy định.
- Phát triển môi trường học đường an toàn, thân thiện, tích cực; tăng cường các hoạt động phòng ngừa thay vì chỉ xử lý khi vấn đề sức khỏe đã phát sinh.
- Tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Chương trình vào năm 2035.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn công tác chỉ đạo và cơ chế thực hiện

- Thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo công tác sức khỏe học đường của nhà trường; phân công cụ thể trách nhiệm cho từng thành viên, bộ phận.
- Xây dựng kế hoạch sức khỏe học đường hằng năm gắn với kế hoạch giáo dục nhà trường và đưa các nội dung sức khỏe học đường vào chương trình, hoạt động giáo dục phù hợp.
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả hằng năm; kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

2. củng cố nhân lực y tế trường học và tư vấn tâm lý

- Rà soát thực trạng cơ sở vật chất và điều kiện hoạt động của phòng y tế.
- Bố trí nhân viên y tế trường học theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.
- Tạo điều kiện cho nhân viên y tế được tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn.
- Kiện toàn tổ tư vấn tâm lý học đường; phân công giáo viên, nhân viên phù hợp tham gia công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh.
- Tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm về nhận diện các dấu hiệu bất thường về tâm lý, hành vi và cách phối hợp hỗ trợ học sinh.
- Xây dựng quy trình tiếp nhận, tư vấn, hỗ trợ và chuyển tuyến đối với học sinh có vấn đề sức khỏe hoặc cần hỗ trợ chuyên môn.

3. Rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Hằng năm nhà trường tổ chức rà soát: phòng y tế và các trang thiết bị, vật tư, thuốc thiết yếu theo quy định; hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh, khu vực rửa tay; ánh sáng, thông thoáng, bàn ghế và điều kiện vệ sinh lớp học; khu vực thể dục thể thao; các điều kiện bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích.
- Trên cơ sở kết quả rà soát, nhà trường lập dự toán và từng bước sửa chữa, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị.

4. Chăm sóc sức khỏe thể chất và phòng chống bệnh tật học đường

- Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản và tình trạng dinh dưỡng của học sinh.

- Tổ chức truyền thông về: phòng, chống tật khúc xạ và bảo vệ mắt; chăm sóc răng miệng; phòng, chống cong vẹo cột sống; vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường; phòng, chống bệnh truyền nhiễm; phòng, chống tai nạn thương tích; sơ cứu ban đầu.

- Phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong công tác khám, sàng lọc, tư vấn và xử lý các vấn đề sức khỏe khi cần thiết.

- Chủ động xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

5. Chăm sóc sức khỏe tâm thần và tư vấn tâm lý học đường

- Đây là một nội dung trọng tâm đối với học sinh trường chuyên, đặc biệt trong bối cảnh học sinh chịu áp lực về thành tích, thi cử và định hướng nghề nghiệp. Nhà trường sẽ tổ chức các chuyên đề về sức khỏe tâm thần, quản lý cảm xúc, quản lý thời gian và ứng phó với áp lực học tập; giáo dục kỹ năng giao tiếp, giải quyết mâu thuẫn, xây dựng quan hệ bạn bè tích cực; tổ chức hoạt động phòng, chống bạo lực học đường, bắt nạt học đường và bắt nạt trên môi trường mạng.

- Tăng cường tư vấn cá nhân và tư vấn nhóm cho học sinh khi có nhu cầu.

- Thiết lập kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh và yêu cầu hỗ trợ tâm lý phù hợp, bảo đảm tính riêng tư.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh và cơ sở chuyên môn khi học sinh cần được hỗ trợ chuyên sâu.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm nhằm tạo môi trường giao tiếp, chia sẻ và cân bằng giữa học tập với nghỉ ngơi.

6. Tăng cường vận động thể lực, dinh dưỡng và lối sống lành mạnh

- Nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất; khuyến khích học sinh tham gia ít nhất một hình thức vận động, thể thao phù hợp.

- Phát triển các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường; tổ chức các hoạt động thể thao, ngày hội vận động, giải thể thao học sinh.

- Tuyên truyền về dinh dưỡng hợp lý, uống đủ nước, hạn chế đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe. Giáo dục học sinh về tác hại của việc thiếu ngủ, sử dụng thiết bị điện tử quá mức và lối sống ít vận động.

7. Tích hợp giáo dục sức khỏe trong hoạt động giáo dục

Các tổ chuyên môn chủ động tích hợp phù hợp nội dung giáo dục sức khỏe vào môn học và hoạt động giáo dục, tập trung vào: sức khỏe thể chất và tinh thần, dinh dưỡng, vận động thể lực, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh, tật học đường, kỹ năng sơ cứu ban đầu, kỹ năng phòng tránh tai nạn, thương tích, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt, an toàn và sức khỏe trên môi trường mạng.

8. Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số

- Từng bước cập nhật, quản lý dữ liệu sức khỏe học sinh theo hướng dẫn của ngành Giáo dục và ngành Y tế.

- Sử dụng các nền tảng số phù hợp để truyền thông về sức khỏe học đường.
- Theo dõi, thống kê và tổng hợp tình hình sức khỏe học sinh phục vụ công tác quản lý.

- Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu sức khỏe học sinh.

9. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên giữa nhà trường và cơ sở y tế địa phương.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh trong theo dõi, chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh.

- Khi cần thiết, phối hợp với các cơ sở chuyên môn để tư vấn, khám và hỗ trợ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp để hỗ trợ hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường.

(Các nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 đính kèm Phụ lục 2).

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Giai đoạn	Năm	Nội dung thực hiện	Ghi chú
Giai đoạn 2026-2030	Năm 2026: Xây dựng nền tảng	- Ban hành kế hoạch triển khai. - Thành lập/kiện toàn bộ phận phụ trách sức khỏe học đường. - Rà soát nhân lực, phòng y tế, trang thiết bị và cơ sở vật chất. - Rà soát tình trạng sức khỏe, nhu cầu tư vấn của học sinh. - Xây dựng cơ chế phối hợp với cơ sở y tế địa phương. - Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe.	
	2027-2029: Triển khai và nâng cao chất lượng	- Duy trì khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ. - Tăng cường hoạt động tư vấn tâm lý học đường. - Tổ chức thường xuyên các hoạt động thể thao, vận động. - Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị. - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý sức khỏe. - Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hằng năm.	

	Năm 2030: Sơ kết giai đoạn 1	- Đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu. - Xác định những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân. - Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2031–2035. - Thực hiện báo cáo sơ kết theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.	
Giai đoạn 2031-2035	Từ năm 2031-2035	- Tiếp tục duy trì các hoạt động đã triển khai hiệu quả. - Nâng cao chất lượng y tế trường học và tư vấn tâm lý. - Cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ. - Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị. - Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học sinh. - Nhân rộng các mô hình trường học an toàn, thân thiện, nâng cao sức khỏe. - Tổ chức tổng kết toàn bộ Chương trình.	

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên của nhà trường theo quy định hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo trường

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung việc thực hiện Kế hoạch và công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cơ sở y tế
- Phê duyệt kế hoạch hằng năm và phân công nhiệm vụ cho các bộ phận.
- Bố trí, huy động các nguồn lực phù hợp.
- Kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách

- Tham mưu triển khai và theo dõi tiến độ các nhiệm vụ thực hiện cụ thể.
- Phối hợp với nhân viên y tế, tổ tư vấn tâm lý, giáo viên chủ nhiệm và các tổ chuyên môn.
- Tổng hợp kết quả và tham mưu báo cáo Lãnh đạo trường.

3. Nhân viên y tế trường học

- Tham mưu công tác y tế trường và quản lý, theo dõi hồ sơ sức khỏe học sinh học theo quy định.
- Tổ chức sơ cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu trong phạm vi chuyên môn.
- Phối hợp tổ chức khám sức khỏe, sàng lọc sức khỏe.

- Theo dõi, tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh.
- Quản lý phòng y tế, thuốc và thiết bị y tế theo quy định.
- Báo cáo tình hình sức khỏe học sinh cho Lãnh đạo trường.

4. Tổ tư vấn tâm lý học đường

- Xây dựng kế hoạch tư vấn tâm lý hằng năm.
- Tổ chức tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm phù hợp.
- Tiếp nhận và hỗ trợ học sinh gặp khó khăn về tâm lý, học tập, quan hệ xã hội.
- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh.
- Bảo đảm nguyên tắc tôn trọng, bảo mật và an toàn cho học sinh.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Theo dõi tình hình sức khỏe, tâm lý và sự thay đổi trong học tập, sinh hoạt của học sinh.
- Tuyên truyền, giáo dục học sinh về chăm sóc sức khỏe.
- Phát hiện sớm học sinh có dấu hiệu bất thường và báo cáo bộ phận có trách nhiệm.
- Phối hợp với cha mẹ học sinh và tổ tư vấn tâm lý.
- Tổ chức xây dựng tập thể lớp an toàn, đoàn kết, không bạo lực và không bắt nạt.

6. Các tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn

- Chủ động tích hợp giáo dục sức khỏe vào nội dung môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.
- Phối hợp giáo dục học sinh về lối sống lành mạnh, vận động và chăm sóc sức khỏe.
- Quan tâm đến điều kiện học tập, tư thế, ánh sáng và thời gian sử dụng thiết bị của học sinh trong quá trình dạy học.

7. Đoàn Thanh niên và các câu lạc bộ học sinh

- Tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe.
- Phát triển các câu lạc bộ thể thao, văn hóa, kỹ năng.
- Tổ chức hoạt động nâng cao sức khỏe tinh thần, kỹ năng sống và tinh thần đoàn kết.
- Phát huy vai trò học sinh trong xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện.

8. Cha mẹ học sinh

- Phối hợp với nhà trường trong chăm sóc, theo dõi sức khỏe học sinh.
- Cung cấp thông tin cần thiết về tình trạng sức khỏe của học sinh theo quy định.
- Quan tâm đến chế độ dinh dưỡng, giấc ngủ, vận động và sức khỏe tinh thần của học sinh.
- Phối hợp với nhà trường khi học sinh cần được tư vấn, hỗ trợ chuyên môn.

9. Học sinh

- Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ sức khỏe.
- Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, tuyên truyền và chăm sóc sức khỏe do nhà trường tổ chức.
- Có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp và môi trường.
- Thực hiện lối sống lành mạnh, tăng cường vận động và nghỉ ngơi hợp lý.
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, nhân viên y tế, tổ tư vấn hoặc người thân khi gặp khó khăn về sức khỏe thể chất hoặc tinh thần.

VII. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

- Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ít nhất một lần mỗi năm học.
- Nội dung đánh giá tập trung vào: nhân lực y tế; cơ sở vật chất; hoạt động chăm sóc sức khỏe; sức khỏe tâm thần; tư vấn tâm lý; phòng chống dịch bệnh; dinh dưỡng; vận động thể lực; công tác phối hợp và chuyển đổi số.
- Thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- + Báo cáo định kỳ hằng năm: trước ngày 25 tháng 11.
- + Báo cáo sơ kết giai đoạn 1: trước ngày 15 tháng 11 năm 2030.
- + Báo cáo tổng kết Chương trình: trước ngày 15 tháng 11 năm 2035.
- Trong trường hợp phát sinh vấn đề đột xuất liên quan đến dịch bệnh, tai nạn, sức khỏe học sinh hoặc các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn học đường, thực hiện báo cáo theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026–2035 của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Yêu cầu các bộ phận, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung mới theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế, nhà trường sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Gia Lai (để b/c);
- Lãnh đạo trường;
- Các tổ CM, VP, GVCN;
- ĐTN, Tổ TVHĐ;
- PHHS, HS nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Lê Minh